

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 13-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1/ Ông Nguyễn Văn Tráng – Công tác tại Hội Nông dân huyện C.
- 2/ Ông Trương Thanh Nhân – Công tác tại Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện C.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Phạm H, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Số 85B CT, phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1965. Anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 1983. Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1992. Con có 01 người, sinh tháng 8 năm 2017; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Đặng Văn Ch, sinh năm 1953 (chết)

Nơi cư trú: ấp BSB, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1/ Bà Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1974; (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 1, phường 2, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

2/ Bà Đặng Thị Mỹ H2 (tên gọi khác: O), sinh năm 1977; (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện CT, tỉnh Trà Vinh

3/ Bà Đặng Thị Mỹ H3, sinh năm 1980; (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

4/ Ông Đặng Hoàng T, sinh 1983; (Vắng mặt do bỏ đi khỏi địa phương)

Nơi cư trú: Khóm 8, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh
5/ Ông Đặng Hoàng N, sinh năm 1985; (Có mặt)
Nơi cư trú: Khóm 8, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh
6/ Bà Đặng Thị Diễm Th, sinh năm 1992. (Có mặt)
Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1961; (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp O, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

2/ Công ty cổ phần cấp nước V, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

Trụ sở: Số 02 HV, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Người đại diện là ông Trần Văn B, sinh năm 1960, chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần cấp nước V, tỉnh Vĩnh Long. Được giám đốc ủy quyền.

3/ Công ty bảo hiểm B tỉnh Vĩnh Long; (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trụ sở: Số 68/8G P, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã MT, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

5/ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 85B CT, phường 8, thành phố V, Vĩnh Long

Vật chứng đưa ra xét xử tại phiên tòa:

- 01 (một) giấy phép lái xe số 790104014002 ghi tên Nguyễn Phạm H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phạm H là tài xế của Công ty Cổ phần cấp nước V, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 09/11/2017, được sự phân công của công ty, H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 64C-016.65 đi giao nước uống đóng chai ở huyện V, tỉnh Vĩnh Long và thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi giao nước ở huyện V xong thì H tiếp tục điều khiển xe đến thành phố T. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi H điều khiển xe đến đoạn KM 55 + 100 mét trên Quốc lộ 53 thuộc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, cho xe vượt qua xe mô tô biển kiểm soát 84H9 – 3545 do ông Đặng Văn Ch, sinh năm 1953 ngụ ấp BSB, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh chở phía sau là bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1961, ngụ ấp O, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh chạy cùng chiều phía trước. Khi vượt qua gần nửa thân xe thì H phát hiện phía trước có một xe ô tô tải chạy ngược chiều đến. Do sợ va chạm nên H điều khiển xe về bên lề phải hướng đi, thùng xe bên phải của xe ô tô tải quẹt vào xe mô tô do ông Ch điều khiển gây ra tai nạn, ông Ch và bà Tr ngã xuống đường. Xe ô tô do H điều khiển chạy về phía trước một đoạn 46 mét thì dừng lại cặp lề phải hướng đi. Tai nạn xảy ra làm cho ông Ch bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy – thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị nhưng do thương tích quá nặng, đến ngày 23/11/2017, ông Ch tử vong, bà Nguyễn Thị Tr bị thương nhẹ không yêu cầu giám định thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y số 335/KLGĐ(PY) ngày 27/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính tử vong đối với ông Đặng Văn Ch là do chấn thương vùng ngực trái, làm chảy máu lòng ngực gây nhiễm trùng phổi, suy hô hấp.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/11/2017 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 27/11/2017 xác định nơi xảy ra tai nạn tại Km 55 + 100 mét trên Quốc lộ 53 thuộc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, trên một đoạn đường thẳng được rải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ tim đường dành cho hai chiều xe chạy riêng biệt, mặt đường rộng 07 mét. Sau khi va chạm, xe mô tô 84H9 – 3545 ngã nghiêng hướng trái của bên phải trong lề cỏ để lại vết cày trên mặt đường dài 3,9 mét, đầu vết cày đo vào lề là 0,4 mét, trục bánh xe trước đo đến lề là 1,4 mét, trục bánh xe sau nằm ngay lề; người điều khiển xe mô tô 84H9 – 3545 ngã nằm trong lề cỏ, điểm đầu đo đến lề là 0,9 mét, đến trục bánh xe sau xe mô tô 84H9 – 3545 là 1,4 mét. Xe ô tô tải 64C – 016.65 chạy đi một đoạn rồi dừng lại sát lề phải, trục bánh xe trước bên phải đo vào lề là 0,3 mét, trục bánh xe sau bên phải đo vào lề là 0,5 mét. Trục bánh xe sau xe mô tô 84H9 – 3545 đến trục bánh xe bên phải xe ô tô tải 64C – 016.65 là 46 mét. Tất cả số liệu được đo vào lề phải hướng từ huyện C đi thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tại báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 04/12/2017 của Công an huyện C xác định lỗi chính trong vụ tai nạn này là do Nguyễn Phạm H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 64C – 016.65 không chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác, vượt xe không đúng quy định dẫn đến tai nạn, vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Nguyễn Phạm H điều khiển xe gây tai nạn có giấy phép lái xe theo quy định. Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Phạm H đã khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình người bị hại Đặng Văn Ch với số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSCL, ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Nguyễn Phạm H về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Phạm H hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/11/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 64C-016.65 trên Quốc lộ 53 theo hướng Vĩnh Long đi thành phố Trà Vinh. Khi đến địa phận thuộc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo điều khiển xe vượt qua xe mô tô biển kiểm soát 84H9-3545 do ông Đặng Văn Ch điều khiển chở phía sau là bà Nguyễn Thị Tr chạy cùng chiều phía trước không đúng quy định nên dẫn đến va chạm. Tai nạn xảy ra làm ông Đỗ Văn Ch bị thương nặng đến ngày 23/11/2017 thì tử vong.

Quan điểm của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm H từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Ngoài ra, vì còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Phạm H, xin Hội đồng xét xét xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được tiếp tục công tác, lo cho vợ và con bị cáo sinh được 07 tháng tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện C. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Phạm H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phạm H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền, phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Phạm H là người đã qua quá trình học luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe đúng theo quy định pháp luật, đáng lý ra khi bị cáo tham gia giao thông phải ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc khi tham

gia giao thông, phải đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông, nhưng với ý thức chủ quan, điều khiển xe ô tô vượt qua xe mô tô không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn và hậu quả làm người bị hại tên Đặng Văn Ch tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, không những không kéo giảm mà còn gia tăng do phần lớn ý thức chấp hành luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường hay chủ quan, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, không chú ý quan sát phần đường, tránh vượt không đảm bảo quy định, ... gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

Đối với người bị hại ông Đặng Văn Ch khi tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84H9 – 3545 không có giấy phép lái xe theo quy định. Vi phạm khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây cũng là một phần lỗi dẫn đến tai nạn giao thông.

[4] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phạm H, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; bị cáo và gia đình đã chủ động khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*); có ông nội vợ tên Nguyễn Văn K có công với cách mạng, được công nhận là liệt sĩ; quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại có làm đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người bị hại có phần lỗi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe; bản thân bị cáo là nhân viên công ty cổ phần cấp nước V hàng năm điều hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạo đức, tác phong rất tốt; hoàn cảnh gia đình rất đơn chiếc, có con còn nhỏ. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 01 và khoản 02 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó không cần cách ly bị cáo, xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Do đó, ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thỏa thuận xong trách nhiệm dân sự với bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về trách nhiệm bảo hiểm dân sự:* Tại tòa bị cáo chưa đặt ra, để thỏa thuận với Công ty bảo hiểm B tỉnh Vĩnh Long. Hội đồng xét xử ghi nhận, nếu không thỏa thuận được sẽ dành cho bị cáo một vụ kiện dân sự độc lập, nếu thời hiệu khởi kiện còn.

- *Về vật chứng:* Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) giấy phép lái xe số 790104014002 của bị cáo Nguyễn Phạm H. Đây là giấy tờ của cá nhân giao trả lại cho bị cáo.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm H phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng: Khoản 01 Điều 202, điểm b, p khoản 01, khoản 02 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm H số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Số tiền này thu được sung vào công quỹ nhà nước.

+ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Để đảm bảo bản án có hiệu lực pháp luật, tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01, ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Công an huyện Càng Long áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Phạm H.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thỏa thuận xong với bị cáo không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về trách nhiệm bảo hiểm dân sự: Tại tòa bị cáo chưa đặt ra, để thỏa thuận với Công ty bảo hiểm B tỉnh Vĩnh Long. Hội đồng xét xử ghi nhận, nếu không thỏa thuận được dành cho bị cáo một vụ kiện dân sự độc lập, nếu thời hiệu khởi kiện còn.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Giao trả bị cáo Nguyễn Phạm H 01 (một) giấy phép lái xe số 790104014002 mang tên Nguyễn Phạm H.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Phạm H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biệt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với những người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến